

Số: 238 /QĐ-CĐDB-ĐT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp, cấp bằng Trung cấp cho học sinh các lớp TC-LS2018B1, TC-TY2018B1, TC-GCT2018B1, TC-CNOT2018B1, TC-CNOT2018B2, TC-ĐTDD2018B2, TC-ĐDD2018B1, TC-KTML2018B1, TC-ĐCN2018B1, hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM ĐÔNG BẮC

Căn cứ Quyết định số 4314/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-CĐDB-TCHC ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-CĐNĐB-ĐT, ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-CĐDB-ĐT, ngày 21/11/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về đào tạo liên thông;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-CĐDB-ĐT, ngày 05/3/2021 của Hiệu trưởng về việc Thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp các lớp Cao đẳng: CNOT2018A, ĐCN2018A, KTDN2018A, khóa học 2018-2021; Cao đẳng liên thông: CNOT2019A, ĐCN2019A, KTML2019A, TY2019A, khóa học 2019-2020;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp phiên thứ 3, xét tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng CĐ-CNOT2018A, CĐ-ĐCN2018A, CĐ-KTDN2018A, CĐLT-CNOT2019A, CĐLT-ĐCN2019A, CĐLT-KTML2019A, CĐLT-GCT2019A, CĐLT-MXD2019A và học sinh các lớp Trung cấp TC-LS2018B1, TC-TY2018B1, TC-GCT2018B1, TC-CNOT2018B1, TC-CNOT2018B2, TC-ĐTDD2018B2, TC-ĐDD2018B1, TC-KTML2018B1, TC-ĐCN2018B1 họp ngày 16 tháng 4 năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp, cấp bằng Trung cấp cho 14 học sinh các lớp TC-LS2018B1, TC-TY2018B1, TC-GCT2018B1, TC-CNOT2018B1, TC-CNOT2018B2, TC-ĐTDD2018B2, TC-ĐDD2018B1, TC-KTML2018B1, TC-ĐCN2018B1, hệ chính quy.

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh tốt nghiệp thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước khi nhận công tác và được hưởng các quyền lợi theo nghề đào tạo.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trưởng các khoa chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT(3).

HIỆU TRƯỞNG



Đào Sỹ Tam

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP, CẤP BẰNG TRUNG CẤP
(Kèm theo Quyết định số: 238 /QĐ-CĐDB-DT, ngày 16 /4/ 2021)

T T	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm thi TN			ĐDGL TN	Xếp loại TN
						GD CT	LT TH NN	TH NN		
1. TC-LS2018B1										
1.	Vũ Nhật Duy	28/3/2003	Hòa Bình, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Nùng	Nam	5	6.5	6.9	6.4	TB Khá
2. Lớp TC-TY2018B1										
1.	Chu Thị Hồng	29/8/2003	Kim Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	Nùng	Nữ	7.5	8.0	5.3	6.6	TB Khá
3. Lớp TC-GCT2018B1										
1.	Ngô Văn Luyện	09/3/2003	Yên Thỉnh, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Kinh	Nam	5.5	8	7	7.2	Khá
4. Lớp TC-CN0T2018B1										
1.	Vương Văn Bình	06/12/2002	Biển Đông, Lục Ngạn, Bắc Giang	Tày	Nam	5.0	6.0	5.4	6.3	TB Khá
2.	Dương Văn Tâm	07/7/2003	Kim Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	Nùng	Nam	5.5	5	5.5	5.7	Trung bình
3.	Lâm Văn Khoa	07/11/2002	Sa Lý, Lục Ngạn, Bắc Giang	Sán Chí	Nam	5.0	5	6.9	6.1	TB Khá
5. Lớp TC-CN0T2018B2										
1.	Nông Đình Phan	13/9/2003	Đoàn Kết, Tràng Định, Lạng Sơn	Tày	Nam	6	5.0	5	5.5	Trung bình

T T	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm thi TN			ĐDGL TN	Xếp loại TN
						GD CT	LT TH NN	TH NN		
2.	Lý Minh Sang	03/7/2002	Lục Sơn, Lục Nam, Bắc Giang	Dao	Nam	5.0	8.0	5	5.9	Trung bình
6. Lớp TC-ĐTDD2018B2										
1.	Hoàng Văn Hiếu	17/9/2003	Tân Lập, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Tày	Nam	5.0	7.0	8.0	6.8	TB Khá
2.	Hoàng Văn Minh	09/12/2003	Tân Lập, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Nùng	Nam	5.5	7.0	8.0	7.0	Khá
7. Lớp TC-ĐDDD2018B1										
1.	Dương Văn Huy	06/7/2003	Hữu Lũng, Lạng Sơn	Kinh	Nam	5	5.5	5.5	5.9	Trung bình
8. Lớp TC-KTML2018B1										
1.	Nguyễn Văn Trường	21/02/2003	Trường Sơn, Lục Nam, Bắc Giang	Kinh	Nam	5.0	6.5	8.5	7.5	Khá
9. Lớp TC-ĐCN2018B1										
1.	Hoàng Đức Oanh	24/10/2003	Kiên Lao, Lục Ngạn, Bắc Giang	Nùng	Nam	5	5	5	5.3	Trung bình
2.	Hoàng Vi Hùng	14/8/2003	Minh Sơn, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Nùng	Nam	5.0	6.0	5.0	5.3	Trung bình

* Ấn định danh sách: 14 học sinh. 